

**CÔNG TY TNHH TAT VINA**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TAT VINA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TAT VINA COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3703200230

**3. Ngày thành lập:** 03/04/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà 83/6A đường Hoàng Hoa Thám, khu phố Tây B, Phường Đông Hòa, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0934.667.055

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                    | Mã ngành                                                     |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 1.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                                                                                              | 4659(Chính)                                                  |
| 2.  | Bán buôn tổng hợp<br>Chi tiết: Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa; Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                                                                                         | 4690                                                         |
| 3.  | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                                                                                                                                                                                                 | 2592                                                         |
| 4.  | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu<br>(trừ sản xuất vàng miếng, Sản xuất huy hiệu và huân chương quân đội bằng kim loại)                                                                                            | 2599                                                         |
| 5.  | Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện                                                                                                                                                               | 2710                                                         |
| 6.  | Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)                                                                                                                                                                       | 2811                                                         |
| 7.  | Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác                                                                                                                                                                                                   | 2813                                                         |
| 8.  | Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động                                                                                                                                                                 | 2814                                                         |
| 9.  | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                                                                                                                                   | 3312                                                         |
| 10. | Sửa chữa thiết bị điện                                                                                                                                                                                                                       | 3314                                                         |
| 11. | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                                                                                                                      | 3320                                                         |
| 12. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                        | 4321                                                         |
| 13. | Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện. | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

## 7. Danh sách thành viên góp vốn:

| STT | Tên thành viên   | Quốc tịch | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức       | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức | Ghi chú |
|-----|------------------|-----------|------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | LÊ HỮU TÚ        | Việt Nam  | Thôn Chùy Lạc Giang, Xã Đông Hoàng, Huyện Đông Sơn, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam | 450.000.000           | 45,000    | 038090015846                                                                                            |         |
| 2   | NGUYỄN VĂN THIỆU | Việt Nam  | Thôn Minh Sơn, Xã Minh Nghĩa, Huyện Nông Công, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam      | 450.000.000           | 45,000    | 038089028791                                                                                            |         |
| 3   | NGUYỄN THỊ VÂN   | Việt Nam  | Thôn Minh Sơn, Xã Minh Nghĩa, Huyện Nông Công, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam      | 100.000.000           | 10,000    | 038193027775                                                                                            |         |

### 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Ho và tên: LÊ HỮU TÚ

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 10/10/1990

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 038090015846

Ngày cấp: 06/03/2019

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: *Thôn Chùy Lạc Giang, Xã Đông Hoàng, Huyện Đông Sơn, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: Số nhà 83/6A đường Hoàng Hoa Thám, khu phố Tây B, Phường Đông Hòa, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương